

## Bàn về tội loạn luân và các trường hợp phạm tội có tính chất loạn luân trong luật hình sự Việt Nam

Nguyễn Thị Lan\*

*Khoa Luật, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 24 tháng 10 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 11 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 12 năm 2015

**Tóm tắt:** Bằng việc phân tích các đặc điểm pháp lý của tội loạn luân trong luật hình sự Việt Nam và vấn đề trách nhiệm hình sự đối với từng trường hợp phạm tội có yếu tố loạn luân, bài viết đã chỉ ra một số bất cập trong pháp luật hình sự và đề xuất một vài kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh với các tội phạm này bằng pháp luật hình sự.

*Từ khóa:* Tội loạn luân, Bộ luật hình sự.

Ở hầu hết các nước trên thế giới, loạn luân vốn bị coi là một dạng hành vi nguy hiểm, diễn ra trong gia đình giữa những người có quan hệ gần gũi và bí mật. Loạn luân dẫn đến sự hành động biến thái của các thành viên trong gia đình, đồng thời cũng làm rối loạn các mối quan hệ trong gia đình vì nó gây ra sự lẫn lộn giữa các vai trò trong gia đình. Sự lẫn lộn này dẫn đến kết quả là sự hủy diệt cấu trúc một đơn vị hạt nhân của xã hội là gia đình, đồng thời kìm hãm sự phát triển của xã hội khiến cho đất nước lạc hậu dần so với xu thế phát triển. Vì vậy loạn luân cần được xem là kẻ thù của xã hội và phải đấu tranh bằng pháp luật hình sự.

Trong lịch sử luật hình sự Việt Nam, tội loạn luân đã từng bị xếp vào nhóm tội thập ác và có thể bị trừng trị bằng hình phạt tử hình. Hiện nay, Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999

(đang còn hiệu lực) và Bộ luật hình sự năm 2015 (vừa được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015) cũng quy định loạn luân là một trong các tội phạm có mức độ nguy hiểm cao nhất xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, song hình phạt tương ứng thì có phần ít nghiêm khắc hơn so với thời kỳ phong kiến. Hai đạo luật hình sự này đều quy định một (01) tội loạn luân ở Chương Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và năm (05) tội xâm hại tình dục có tính chất loạn luân ở Chương Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Theo đó, hành vi loạn luân có lúc được quy định là tội nghiêm trọng và bị trừng trị bằng hình phạt tối đa là 5 năm tù, song cũng có trường hợp được quy định là tội đặc biệt nghiêm trọng và bị trừng trị bằng hình phạt cao nhất là 20 năm tù. Điều này cho phép khẳng định trình độ lập pháp của Việt Nam có bước tiến vượt trội khi đã phân hóa trách nhiệm hình sự giữa hành vi loạn luân xâm hại chế độ

\* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-4-37547512  
Email: lanntkl@vnu.edu.vn

hôn nhân và gia đình với hành vi loạn luân xâm hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Theo đó, người thực hiện hành vi loạn luân sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi trong mỗi trường hợp khác nhau. Tuy nhiên, để có cơ sở định tội đối với mỗi trường hợp loạn luân cụ thể, chúng ta cần có sự nhận thức đúng đắn về các dấu hiệu pháp lý của tội loạn luân và đánh giá chính xác tính chất nguy hiểm các hành vi này.

### 1. Các dấu hiệu pháp lý của tội loạn luân theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành

Tác giả nghiên cứu vấn đề trong bối cảnh Bộ luật hình sự năm 1999 vẫn còn hiệu lực và Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Quốc hội thông qua vào cuối tháng 11 năm 2015. Tuy nhiên về các dấu hiệu pháp lý đối với tội loạn luân được quy định trong hai đạo luật nói trên về cơ bản không có gì mâu thuẫn với nhau nên những dấu hiệu được phân tích dưới đây đều phù hợp với các quy định của cả hai đạo luật này.

Về khách thể của tội phạm, xuất phát từ nhu cầu bảo vệ giống nòi, cũng như yêu cầu bảo vệ đạo đức xã hội, bảo vệ đời sống chung hạnh phúc trong gia đình [1], Nhà nước dùng luật hình sự để trừng trị các hành vi xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Gia đình là tế bào của xã hội giữ nhiều chức năng quan trọng, trong đó phải kể đến chức năng phát triển giống nòi và dưỡng dục con cái. Hành vi loạn luân xuất hiện sẽ phá vỡ các chức năng của gia đình nêu trên, xâm hại đến khách thể loại là chế độ hôn nhân gia đình với tư cách là bộ phận cấu thành khách thể chung được luật hình sự bảo vệ bằng cách gây thiệt hại cho khách thể trực tiếp là sự phát triển lành mạnh của giống nòi và xu hướng tình

dục lành mạnh của một nhóm người chưa thành niên.

Về mặt khách quan của tội phạm, hành vi loạn luân là hành vi giao cấu có sự thuận tình giữa cha, mẹ với con; giữa ông, bà với cháu nội, cháu ngoại; giữa anh chị em cùng cha mẹ; giữa anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha[2]. Dấu hiệu thuận tình giữa hai bên giao cấu là dấu hiệu bắt buộc, nếu thiếu dấu hiệu này thì hành vi không cấu thành tội loạn luân quy định ở Chương các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình mà sẽ cấu thành tội phạm khác.

Về chủ thể của tội phạm, hai người có quan hệ đặc biệt (cùng dòng máu trực hệ, hoặc là anh chị em cùng cha mẹ, cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ) cùng giao cấu với nhau phải thỏa mãn điều kiện về năng lực trách nhiệm hình sự và phải đủ 16 tuổi trở lên mới có thể trở thành chủ thể của tội loạn luân. Trường hợp một trong hai người dưới 16 tuổi thì hành vi loạn luân không cấu thành tội loạn luân mà sẽ cấu thành tội phạm khác.

Về mặt chủ quan của tội phạm, tương tự với tất cả các tội vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình khác, tội loạn luân được thực hiện với hình thức lỗi cố ý, nghĩa là chủ thể nhận thức được tính trái pháp luật của hành vi loạn luân, thấy trước được hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng vẫn quyết định thực hiện hành vi đó vì mong muốn thỏa mãn về tình dục.

### 2. Trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi loạn luân

Hành vi loạn luân xâm hại đến quan hệ hôn nhân và gia đình, nhưng tùy từng trường hợp cụ thể, phụ thuộc vào thủ đoạn thực hiện hành vi loạn luân hay độ tuổi của người cùng thực hiện hành vi loạn luân, hành vi ấy có thể sẽ đồng

thời xâm hại đến khách thể khác như sức khỏe, nhân phẩm và danh dự con người. Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 và BLHS năm 2015 đều quy định tổng cộng sáu trường hợp phạm tội có yếu tố loạn luân, bao gồm 01 tội loạn luân thuộc Chương Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và năm (05) tội xâm hại tình dục có tính chất loạn luân thuộc Chương Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Đặc điểm giống nhau của sáu tội phạm này ở chỗ hành vi phạm tội đều là hành vi tình dục có yếu tố loạn luân. Để phân biệt các tội phạm này với nhau, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư Liên tịch số 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 25 tháng 9 năm 2001 về hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XV “Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình” của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 01/2001), cụ thể như sau:

Cùng là giao cấu có tính chất loạn luân, nếu hai bên thuận tình và đều đủ 16 tuổi trở lên sẽ phạm tội loạn luân theo Điều 150 BLHS năm 1999; nếu hai bên thuận tình kèm theo tình tiết là một người thì đủ 18 tuổi và người còn lại từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi thì hành vi đó đã cấu thành tội giao cấu với trẻ em có tính chất loạn luân theo điểm c khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999.

Cùng là giao cấu có tính chất loạn luân, nếu bằng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác để giao cấu trái ý muốn của nạn nhân thì hành vi không cấu thành tội loạn luân mà có thể cấu thành một trong các tội sau: 1) nếu nạn nhân đủ 16 tuổi trở lên thì hành vi cấu thành tội hiếp dâm có tính chất loạn luân theo điểm e khoản 2 Điều 111 BLHS năm 1999; 2) nếu nạn nhân dưới 16 tuổi thì hành vi

cấu thành tội hiếp dâm trẻ em có tính chất loạn luân theo điểm a khoản 2 Điều 112 BLHS năm 1999.

Cùng là giao cấu có tính chất loạn luân, nếu có dấu hiệu lợi dụng quan hệ lệ thuộc khiến bên kia phải miễn cưỡng cho giao cấu, thì tùy trường hợp hành vi có thể cấu thành một trong các tội sau: 1) tội cưỡng dâm có tính chất loạn luân theo điểm d khoản 2 Điều 113 BLHS năm 1999, nếu nạn nhân từ đủ 16 tuổi trở lên; hoặc 2) tội cưỡng dâm trẻ em có tính chất loạn luân theo điểm a khoản 2 Điều 114 BLHS năm 1999, nếu nạn nhân từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi.

Ngoài ra, cũng theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/2001, mọi hành vi loạn luân với trẻ em dưới 13 tuổi, dù có thuận tình, dù sử dụng bất cứ thủ đoạn gì đều cấu thành tội hiếp dâm trẻ em có tính chất loạn luân theo quy định điểm a khoản 2 Điều 112 BLHS năm 1999.

So với quy định của BLHS năm 1999, đặc điểm pháp lý của tội loạn luân theo Điều 184 BLHS năm 2015 được bổ sung thêm cụm từ “mà biết rõ người đó” trong mặt chủ quan của tội phạm để khẳng định hình thức lỗi bắt buộc của tội này là lỗi cố ý. Về hình phạt, Bộ luật này đã tăng mức hình phạt tối thiểu từ 06 tháng tù lên 01 năm tù.

Như vậy, BLHS năm 2015 đã quy định chặt chẽ hơn so với những quy định của BLHS năm 1999 về dấu hiệu chủ quan của tội phạm nhằm bảo đảm nguyên tắc pháp chế và công minh trong luật hình sự. Bộ luật này cũng hình sự hóa (tăng mức phạt tối thiểu) đối với hành vi loạn luân thể hiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh phòng và chống tội loạn luân. Tuy nhiên, khi nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự về các tội phạm liên quan đến loạn luân, tác giả nhận thấy còn có một số điểm bất cập cần được tiếp tục hoàn thiện được trình bày ở Mục 3 dưới đây.

### 3. Một số bất cập trong các quy định của pháp luật

Theo quy định của BLHS năm 1999, hành vi loạn luân được thực hiện với trẻ em bằng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác để giao cấu trái ý muốn của nạn nhân sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 2 Điều 112 về tội hiếp dâm trẻ em có tính chất loạn luân. Bộ luật cũng quy định tại khoản 4 Điều 112 rằng: “*Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em*”. Theo quy định này, bất kỳ ai thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm trẻ em theo khoản 4 Điều 112. Nghĩa là, bất kỳ người nào hiếp dâm, cưỡng dâm hoặc giao cấu có sự thuận tình với trẻ chưa đủ 13 tuổi, thì đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm trẻ em theo khoản 4 Điều 112. Vậy đặt vấn đề rằng, nếu các trường hợp hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu thuận tình với trẻ dưới 13 tuổi mà có thêm dấu hiệu có tính chất loạn luân thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 (với mức hình phạt cao nhất là 20 năm tù) hay khoản 4 (với mức hình phạt cao nhất là tử hình) của Điều 112?

Để trả lời câu hỏi trên, Thông tư liên tịch số 01/2001 hướng dẫn rằng, *trong mọi trường hợp hành vi loạn luân được thực hiện đối với trẻ em dưới 13 tuổi, thì người thực hiện hành vi loạn luân phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm trẻ em (điểm a khoản 2 Điều 112 BLHS)*. Nghĩa là các trường hợp hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu thuận tình với trẻ dưới 13 tuổi mà có thêm dấu hiệu có tính chất loạn luân, thì đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hiếp dâm trẻ em có tính chất loạn luân quy định tại điểm a khoản 2 Điều 112 BLHS năm 1999.

“*Mọi trường hợp hành vi loạn luân được thực hiện đối với trẻ em dưới 13 tuổi*” là những tình huống xuất hiện đồng thời vừa tình tiết định khung ở khoản 2 (có tính chất loạn luân) vừa tình tiết định khung ở khoản 4 Điều 112 (giao cấu với trẻ dưới 13 tuổi), nếu lựa chọn phương án xử lý theo điểm a khoản 2 Điều 112 BLHS năm 1999 thì là cách giải quyết có lợi cho người phạm tội, vì khoản 2 có khung hình phạt ít nghiêm khắc hơn so với khoản 4. Với logic này thì hướng dẫn trên của Thông tư liên tịch số 01/2001 là phù hợp.

Tuy nhiên, hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/2001 về xử lý hành vi loạn luân với người dưới 13 tuổi là chưa thật sự phù hợp bởi hai lý do sau đây:

*Thứ nhất, về quy định của Điều 112 BLHS năm 1999:*

Khoản 1 là cấu thành tội phạm (CTTP) cơ bản quy định hiếp dâm trẻ em là hành vi hiếp dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Tiếp đến khoản 2 là CTTP tăng nặng quy định thêm một số tình tiết định khung tăng nặng tại các điểm từ a đến đ. Cách quy định này cần được hiểu là người thực hiện hành vi hiếp dâm trẻ em như quy định ở khoản 1 nếu có một trong các tình tiết quy định ở các điểm từ a đến đ ở khoản 2 thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2. Theo đó, tội hiếp dâm trẻ em ở khoản 2 là hành vi hiếp dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi có thêm một trong các tình tiết quy định tại các điểm từ a đến đ của khoản này theo đúng lý thuyết “CTTP tăng nặng bao gồm những dấu hiệu của CTTP cơ bản và những dấu hiệu thể hiện mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm tăng lên rõ rệt”[3]. Lập luận tương tự, tội hiếp dâm trẻ em ở khoản 3 sẽ là hành vi hiếp dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi có một trong các tình tiết quy định tại các điểm từ a đến g của khoản này. Đến khoản 4 thì điều luật mới

quy định về trường hợp hiếp dâm trẻ em dưới 13 tuổi. Như vậy, theo trật tự logic, rõ ràng hành vi giao cấu đối với trẻ dưới 13 tuổi không phải là tội phạm quy định ở khoản 1, 2 và 3. Vậy thì giao cấu với trẻ dưới 13 tuổi thêm tình tiết *có tính chất loạn luân* cũng không phải là tội phạm quy định ở khoản 1, 2 và 3 của điều luật.

*Thứ 2, về mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi:*

Sở dĩ các nhà làm luật quy định tại khoản 4 Điều 112 BLHS năm 1999 rằng mọi trường hợp giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi đều phạm tội hiếp dâm trẻ em là vì trẻ dưới 13 tuổi là nhóm trẻ em còn rất non nớt, khả năng nhận thức, đánh giá về các vấn đề xã hội còn rất hạn chế và thiếu hiểu biết. Sự thuận tình giao cấu hay không trong trường hợp này không có ý nghĩa quyết định mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà người phạm tội đã thực hiện. Mặt khác việc quan hệ tình dục với trẻ dưới 13 tuổi trong bất cứ tình huống nào đều ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ. Do đó, hình phạt nghiêm khắc nhất là tử hình đã được quy định trong khung hình phạt của khoản 4 để áp dụng đối với hành vi giao cấu với trẻ dưới 13 tuổi. Điều đó cho thấy, theo quan điểm của các nhà làm luật, hành vi giao cấu với trẻ dưới 13 tuổi (dù thuận tình) có mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn hành vi hiếp dâm trẻ em được quy định ở khoản 1, và 2 Điều 112 BLHS năm 1999, vì mức tối đa của khung hình phạt tương ứng với các khoản này chỉ là 15 hoặc 20 năm tù. Và như vậy, hành vi nói trên nếu được thực hiện một cách miễn cưỡng hoặc trái ý muốn của trẻ thông qua việc sử dụng các thủ đoạn như dùng vũ lực, đe dọa, cưỡng ép, lừa dối, phỉnh nịnh... thì càng thể hiện mức độ nguy hiểm cao hơn và càng đáng bị trừng trị bằng khung hình phạt

nghiêm khắc nhất giống như quy định tại khoản 4. Vậy thì, không có lý do gì khi xuất hiện tình tiết có tính chất loạn luân lại có thể làm giảm mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi đó để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội theo khoản 2 Điều 112 BLHS được. Do đó, ở trường hợp này, tình tiết *giao cấu với người dưới 13 tuổi* cần được coi là tình tiết định khung của khoản 4 và phạm tội *có tính chất loạn luân* không nên được sử dụng với tư cách là tình tiết định khung của khoản 2 mà nên được sử dụng với tư cách là tình tiết đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi khi quyết định hình phạt[4].

Với hai lý do đã được phân tích như trên, tác giả cho rằng hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/2001 về việc truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện hành vi loạn luân với người chưa đủ 13 tuổi theo quy định của khoản 2 Điều 112 BLHS năm 1999 là chưa thể hiện sự đánh giá một cách tổng hợp, khách quan và toàn diện đối với hành vi này. Cũng từ hai lý do đã được phân tích mà tác giả đồng tình với quan điểm cho rằng, khi một hành vi thỏa mãn dấu hiệu của nhiều CTTTP thì định tội danh cần phải theo nguyên tắc thu hút về CTTTP nặng hơn[5].

Theo quy định của Điều 142 BLHS năm 2015 về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, trường hợp loạn luân thỏa mãn cả hai cấu thành tội phạm trong cùng một điều luật (xuất hiện đồng thời các tình tiết định khung thuộc các khoản khác nhau trong cùng một điều luật) rất có thể nảy sinh khi một người giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác có tính chất loạn luân với người dưới 10 tuổi, trong đó thực hiện các hành vi nói trên *với người dưới 10 tuổi* là tình tiết định khung của khoản 3 (hình phạt cao nhất là tử hình) và *có tính chất loạn luân* là tình tiết định khung của khoản 2 (hình phạt cao nhất là 20 năm tù)[6]. Ở trường hợp loạn luân này, tác giả kiến nghị vấn đề định

tội danh cần được tiếp tục xem xét theo hướng thu hút về CTTP nặng hơn trên cơ sở hai lý do đã được phân tích.

Nói tóm lại, Thông tư liên tịch số 01/2001 đã góp phần hiệu quả trong việc đấu tranh xử lý các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, trong đó có những tội phạm liên quan đến loạn luân. Tuy nhiên văn bản này cũng cần sớm được thay thế bằng một văn bản khác để khắc phục những điểm bất cập đã nêu, đồng thời để đáp ứng sự thay đổi của các quy định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong BLHS năm 2015 vừa được Quốc hội thông qua.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2003), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội

phạm), Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.315.

[2] Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 25 tháng 9 năm 2001 về hướng dẫn áp dụng các quy định tại Chương XV “Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình” của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2007), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung), Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr.148.

[4] Vũ Hải Anh, “Một số vướng mắc trong xét xử trường hợp phạm tội hiếp dâm trẻ em chưa đủ 13 tuổi có tính chất loạn luân”, Tạp chí Nghề luật, số 1/2015, tr.47.

[5] Phan Anh Tuấn, “Định tội danh trong trường hợp một hành vi thỏa mãn dấu hiệu của nhiều cấu thành tội phạm”, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 2/2001.

[6] Điều 142 BLHS năm 2015.

## On Incestuous Crimes in Vietnam's Criminal Law

Nguyễn Thị Lan

*VNU School of Law, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** By analyzing the legal characteristics of incest in Vietnam’s criminal law and issues of criminal liability for each crime related to incest, the article pointed out some shortcomings in the criminal law and proposed some recommendations to improve the efficiency of the struggle with this crime by the criminal law.

*Keywords:* Incest; Penal Code.